TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EAH'LEO
TỈNH ĐĂKLĂK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 93/2018/HSST
Ngày: 29/10/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAH'LEO.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán chủ toạ phiên toà*: Ông Bùi Quốc Hà

- *Các hội thẩm nhân dân:*

Ông Võ Ánh Sửu và ông Vũ Xuân Thụ.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Cán bộ Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo tham gia phiên tòa*:** Ông Trịnh Văn Hai – Kiểm sát viên.

Ngày 29/10/2018 tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 95/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Phan Văn S, sinh ngày 05 tháng 3 năm 1999, tại tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: Tổ dân phố 15, thị trấn E , huyện E , tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; Giới tính : Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn L và bà Trần Thị Khánh V; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13 tháng 6 năm 2018 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ea H'Leo, có mặt.

- Người bị hại:

Nguyễn C, sinh năm 1964. Nơi cư trú: Tổ dân phố 15, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1.Nguyễn Quang Đ, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Tổ dân phố 15, thị trấn E , huyện E, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

2.Phan Văn L, sinh năm 1968. Nơi cư trú: Tổ dân phố 15, thị trấn E , huyện E, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- Người làm chứng:

1. Nguyễn Văn L, sinh năm 1992 . Nơi cư trú: Thôn 3, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

2. Trần Y K, sinh năm 2000. Nơi cư trú: Tổ dân phố 15, thị trấn E , huyện E, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 15/5/2018, Phan Văn S đi bộ từ nhà mình qua nhà Thạch bạn của S ở cùng Tổ dân phố 15, thị trấn E , huyện E chơi nhưng Thạch không có nhà nên S quay về, khi đi qua nhà ông Nguyễn C ở cùng Tổ dân phố 15, thị trấn E, thì thấy có 01 xe mô tô Yamaha Sirius biển kiểm soát 47D1-200.41 của ông C đang dựng ở trước hiên nhà nên S này sinh ý định trộm cắp chiếc xe, S đi lại dắt chiếc xe mô tô ra đường rồi điều khiển xe lên khu đất trống thuộc Thôn E, xã E2 và cất giấu tại đó. Sau khi mất xe mô tô, Nguyễn Quang Đ (con trai ông Nguyễn C) điện thoại cho bạn mình là Nguyễn Văn L nhờ L tìm hộ xe mô tô Yamaha Sirius biển kiểm soát 47D1-200.41 bị mất, L đồng ý và nhờ Trần Y K đi tìm. K đi hỏi thì được biết S cho biết trộm cắp xe mô tô Yamaha Sirius biển kiểm soát 47D1-200.41, K đến nhà gặp S và hỏi cho bị hại chuộc lại xe mô tô thì S đồng ý và nói cho chuộc với số tiền 3.000.000 đồng. K và L nói cho Đ biết việc tìm thấy xe và người lấy xe yêu cầu chuộc với số tiền 3.000.000 đồng thì Đ nhờ L chuộc xe, L đưa 3.000.000 đồng cho K đi chuộc xe mô tô 47D1-200.41 về rồi L giao lại Đ.

Tại Biên bản định giá tài sản số 398/BB-ĐGTS ngày 13/06/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện E, kết luận: 01 xe mô tô Yamaha Sirius biển kiểm soát 47D1-200.41, trị giá 13.000.000 đồng .

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'Leo lập ngày 25/7/2018, thể hiện: Hiện trường là nhà của ông Nguyễn C ở TDP15, thị trấn E , huyện E. Phía Bắc giáp đường đi; phía Nam giáp nhà của ông Lê Tấn D; phía Đông giáp nhà ông Đỗ Kim T; phía Tây giáp nhà ông Trương Ba. Vị trí S lấy trộm tài sản là trước hiên nhà của ông Nguyễn C.

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn S đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình như nội dung cáo trạng đã mô tả.

Tại bản Cáo trạng số 91/CT-VKS, ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'leo truy tố để xét xử đối với bị cáo Phan Văn S về tội "Trộm cắp tài sản" khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1, Điều 173, các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Văn S từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 13 tháng 6 năm 2018.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'Leo đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 44/CQĐT ngày 13 tháng 6 năm 2018 trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 47D1-200.41, màu sơn cam – đen, nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS cho ông Nguyễn C là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585 và 589 Bộ luật dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng. Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo và bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì và cũng không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ea H'leo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'leo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Vào khoảng 19 giờ ngày 15 tháng 5 năm 2018 , tại Tổ dân phố 15, thị trấn E, huyện E, Phan Văn S đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe mô tô Yamaha Sirius biển kiểm soát 47D1-200.41 của ông Nguyễn C. Tài sản bị chiếm đoạt trị giá 13.000.000 đồng.

Tại Điều 173 Bộ luật hình sự quy định như sau:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"

Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Lời luận tội của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo về việc định tội danh là có căn cứ pháp luật, nên cần chấp nhận. Tuy nhiên, phần đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt đối với bị cáo là hơi cao.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tài sản của người bị hại mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây hoang mang trong nhân dân. Bị cáo nhận thức được rằng quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật Nhà nước bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt tài sản bất hợp phát sẽ bị xử lý thích đáng theo quy định của pháp luật. Nhưng do bản tính tham lam, lười lao động, muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài mà bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng đối với bị cáo mức hình phạt đủ nghiêm, cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian thì mới có đủ tác dụng trừng trị, đồng thời cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân biết tôn trọng pháp luật. Ngoài ra, còn để răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Nhận thấy bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đó là: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản trộm cắp có giá trị không lớn và đã được trả lại cho người bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cũng cần xem xét , giảm nhẹ cho bị cáo một phần trách nhiệm hình sự nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước .

[3]. Đối với hành vi bị cáo Phan Văn S yêu cầu chuộc xe với số tiền 3.000.000 đồng, anh Nguyễn Quang Đ không có yêu cầu gì về số tiền này và bị cáo S cũng không có hành vi đe dọa, uy hiếp anh K và anh Đ, anh Đ tự nguyện đưa tiền cho bị cáo nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Trần Y K và Nguyễn Văn L có hành vi giúp anh Nguyễn Quang Đ chuộc xe, ngoài mục đích giúp anh Đ ra không có mục đích gì khác nên không có căn cứ để xử lý.

[4]. Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'Leo có tạm giữ 01 xe mô tô Yamaha Sirius biển kiểm soát 47D1-200.41. Ngày 13 tháng 6 năm 2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'Leo đã giao trả xe mô tô cho ông Nguyễn C là chủ sở hữu.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra ông Phan Văn L là bố đẻ của bị cáo Phan Văn S đã trả lại cho ông Nguyễn C 5.000.000 đồng, ông C không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

[6]. Về án phí: Bị cáo Phan Văn S phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy

định của pháp luật.

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn S 07(bảy) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (13 tháng 6 năm 2018).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện Ea H'Leo đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 44/CQĐT ngày 13 tháng 6 năm 2018 trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 47D1-200.41, màu sơn cam – đen, nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS cho ông Nguyễn C là chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585 và 589 Bộ luật dân sự, chấp nhận việc bị cáo trả lại cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng. Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Căn cứ vào các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan Văn S phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

T.M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Bùi Quốc Hà

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Đăk Lăk;
- Sở tư pháp tỉnh Đăk Lăk;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Cơ quan THAHS CA huyện Ea H'Leo;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp cụ CA huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện E;
- Bộ phận THAHS TAND huyện Ea H'Leo;
- Bị cáo; người bị hại;người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ, vi tính;